TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 24 - 08 - 2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Khâm

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/ TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Mai H; sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, hiện trú tại: Xóm 1 T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đại C; sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Mai H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đại C kết hôn vào ngày 22/12/2018 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ ngày 15/03/2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là

bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 15/03/2021. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị đề nghị xin được ly hôn với anh C để yên tâm làm ăn, sinh sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Hiện con chung đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về con riêng: Chị H có 02 con riêng là Vũ Tường V, sinh ngày 15/05/2010 và Vũ Khánh A, sinh ngày 21/12/2014. Hiện hai con riêng của chị H đang ở cùng chồng cũ của chị H tại xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Chị không phải cấp dưỡng cho con riêng. Anh C có 01 con riêng là Nguyễn Đại D, sinh ngày 21/08/2010. Hiện con riêng của anh C đang ở cùng với vợ cũ của anh C tại Hà Nội.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải bị đơn là anh Nguyễn Đại C trình bày trình bày:

Anh có nhận được các thông báo thụ lý, thông báo hoà giải và giấy triệu tập của Toà án về việc chị Vũ Mai H có đơn xin ly hôn đối với anh. Vì lý do công việc nên anh không đến Toà án trình bày quan điểm. Anh xác nhận anh và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Cả hai vợ chồng đều là kết hôn lần thứ hai. Vì bất đồng quan điểm về kinh tế nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Về con chung và tài sản chung, công nợ như chị H đã trình bày. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh đề nghị Toà án hoà giải cho hai vợ chồng. Trong trường hợp chị H quyết tâm ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà:

Chị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm. Chị đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Đại C. Về con chung, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại anh C đã đón con chung của vợ chồng về nhà anh C từ 20/8/2022.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C trình bày: Đồng ý ly hôn. Về con chung, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C xác nhận việc đã đón con chung của vợ chồng về nhà anh C từ 20/8/2022.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng anh không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử không có mặt, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị H, anh C mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Mai H.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Mai H về phần con chung. Giao chị Vũ Mai H trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Việc chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết.

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn trong quá trình chuẩn bị xé xử không có mặt, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS

[2] Về tình cảm: Chị H và anh Nguyễn Đại C kết hôn vào ngày 22/12/2018 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ tháng 03/2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 15/03/2021. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị H đề nghị xin được ly hôn với anh C để yên tâm làm ăn, sinh sống.

Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai, biên bản hoà giải: Anh Nguyễn Đại C xác nhận quá trình kết hôn như chị H đã trình bày. Vì bất đồng quan điểm về kinh tế nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Tại phiên tòa, anh C nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh C đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị H xin ly hôn, anh C cũng nhất trí là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung:

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Vợ chồng chị H và anh C có 01 con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung dưới 36 tháng cần giao cho chị H trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Việc chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh C có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Mai H và anh Nguyễn Đại C.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Mai H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện tại con chung đang ở cùng anh Nguyễn Đại C. Anh C có nghĩa vụ giao con chung là Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Vũ Mai H khi có yêu cầu.

Anh Vũ Đại C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001991 ngày 06/06/2022 tại Chi cục THADS huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Vũ Mai H, anh Nguyễn Đại C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã V;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà